



Nội dung

1. Khởi động và thoát khỏi Excel
2. Giao diện MS Excel 2007
3. Các thao tác với tập tin
4. Các thao tác soạn thảo
5. Các hàm cơ bản

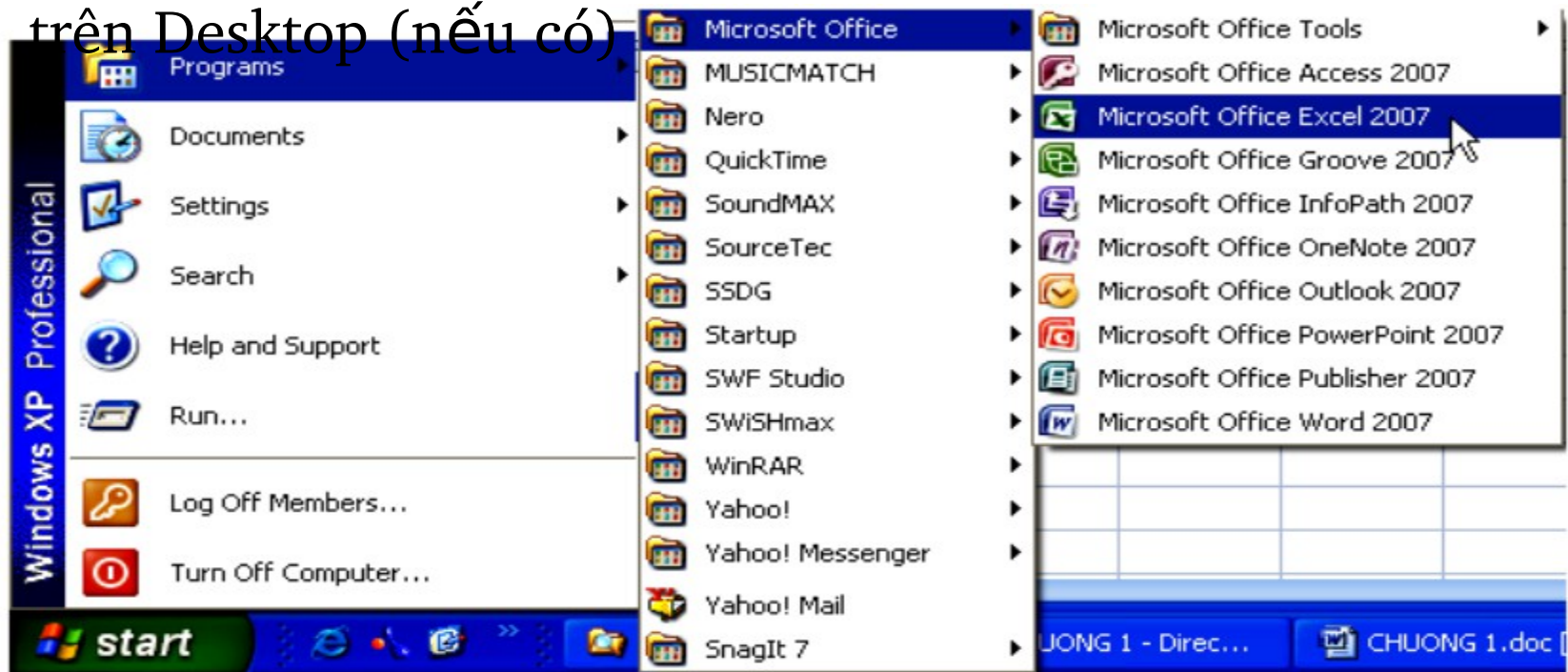
3.1. Các khái niệm cơ bản

3.1.1. Khởi động Excel

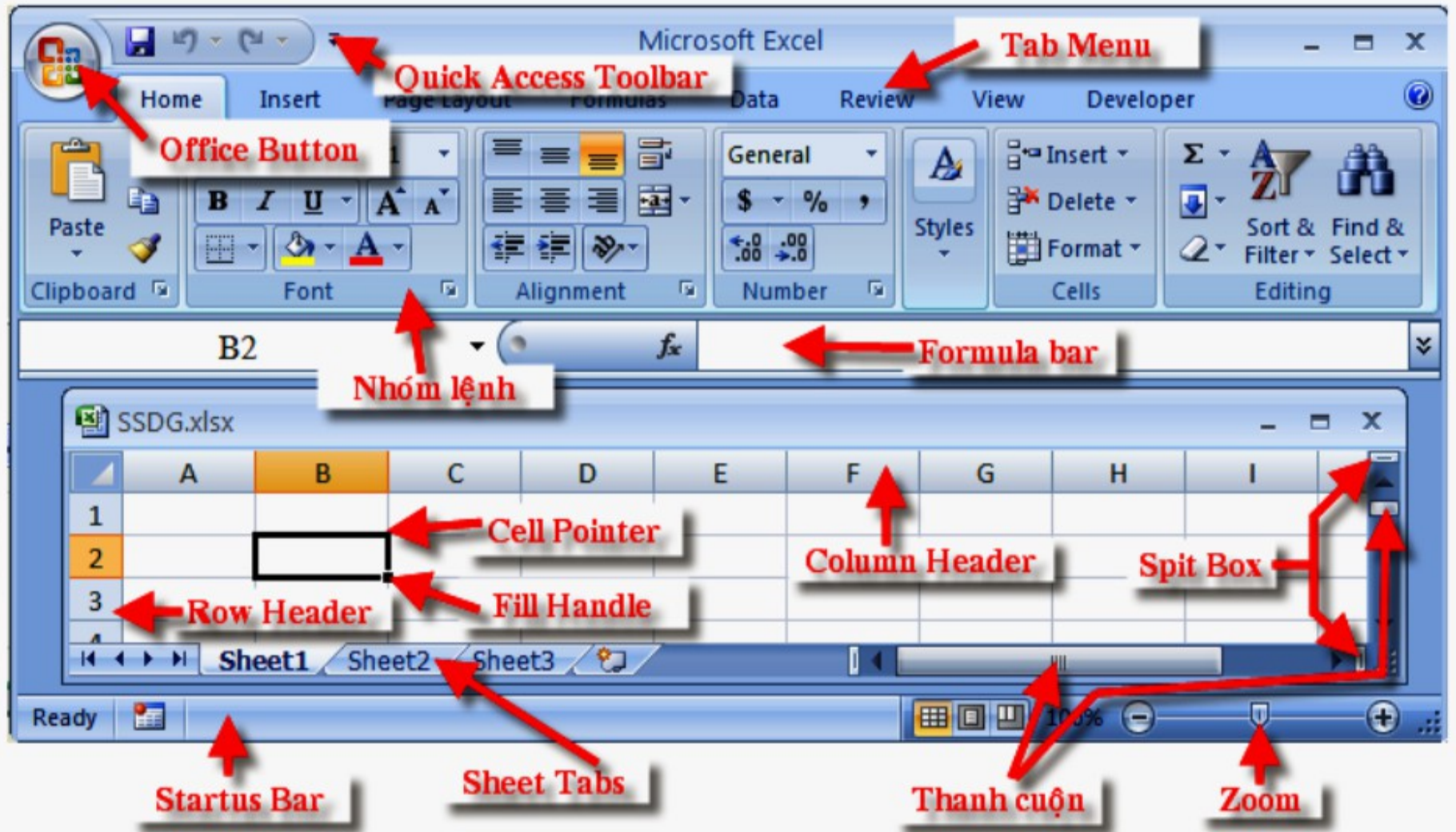
3.1.2. Thoát khỏi Excel

3.1.1. Khởi động Excel

- C1: Start- Programs- Microsoft Office- Microsoft Office Excel
- C2: Nhấp chuột vào biểu tượng chương trình trên thanh tác vụ hoặc nhấp đúp chuột vào biểu tượng màn hình trên Desktop (nếu có)



Màn hình chính

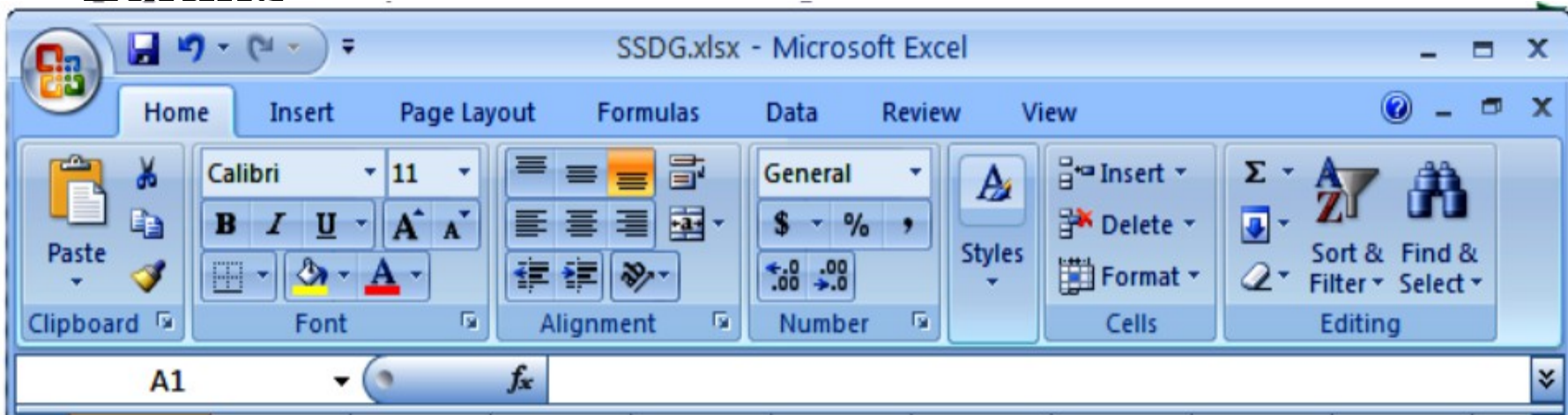


Màn hình chính

- Thanh tiêu đề (Title bar) có 3 nút: phóng to (Maximize-Restore Down), thu nhỏ (Minimize), thoát (Close). Thanh tiêu đề còn chứa tên tập tin đã lưu
- Thanh menu (Menu bar) gồm các thẻ (Tab): Home, Insert, Page Layout, Formulas, Data, Review, View

Chức năng của các Tab

- **Tab Home:** chứa các lệnh cần thiết như Copy, Cut, Paste, định dạng Font, định dạng Paragraph, các kiểu Style, các hiệu chỉnh Editing



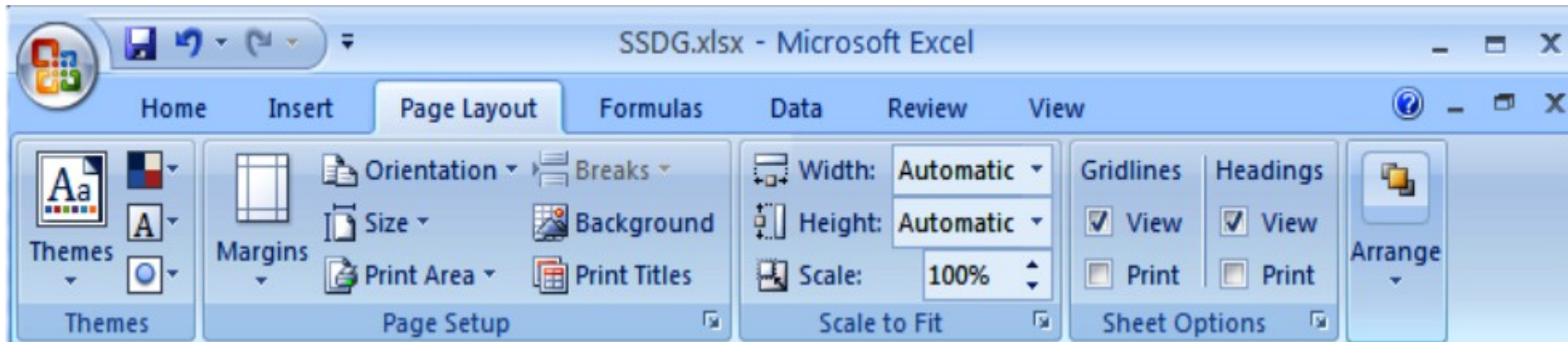
Chức năng của các Tab

- **Tab Insert:** Chứa các lệnh cần thiết để chèn hình (Shapes), trang (Pages), bảng (Table), hình minh họa (Illustrations)...



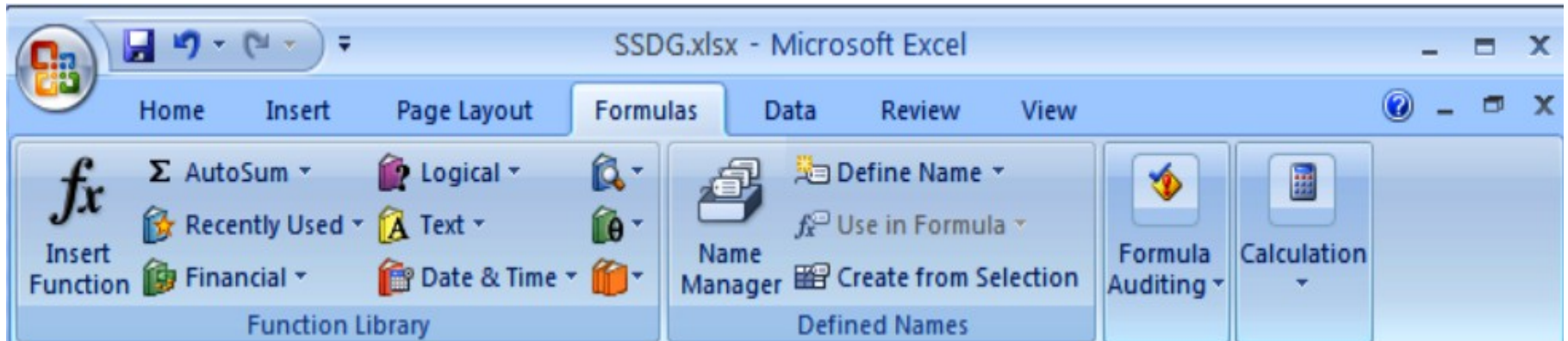
Chức năng của các Tab

- **Tab Page Layout:** chứa các lệnh cần thiết để tạo Themes, định dạng trang giấy Page Setup, định dạng trang giấy in: Scale to Fit, vùng hiển thị lưới: Sheet Option, sắp xếp: Arrange



Chức năng của các Tab

- **Tab Formulas:** gồm có Function Library, Named Cells, Formula Auditing, Calculation



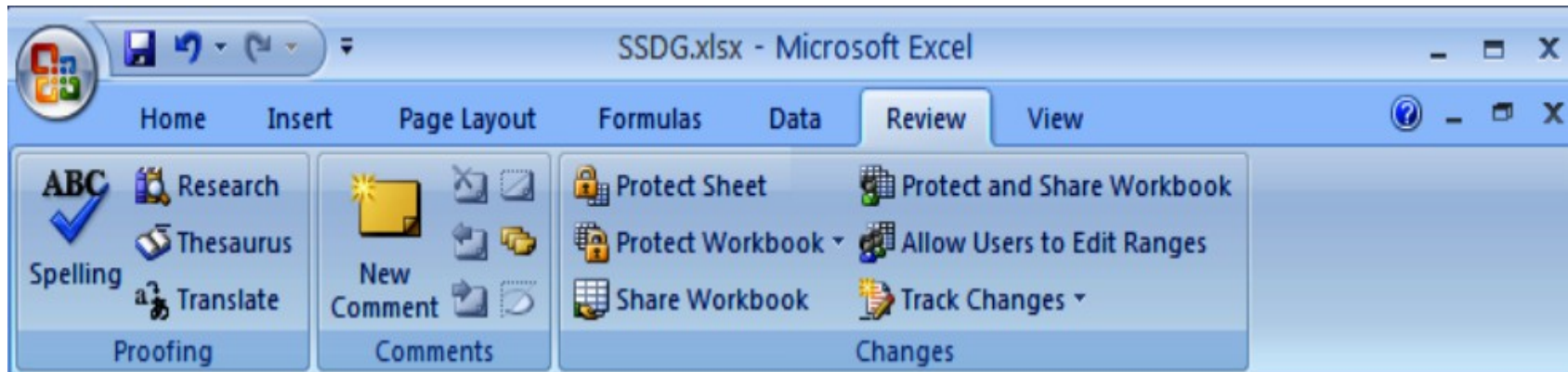
Chức năng của các Tab

- **Tab Data:** chứa các lệnh để lọc (Filter), sắp xếp (Sort), tạo nhóm (Group, Subtotal)...



Chức năng của các Tab

- **Tab Review:** chứa các lệnh để bảo mật bảng tính, chèn các bình luận, kiểm tra chính tả



Chức năng của các Tab

- **Tab View:** gồm các chế độ hiển thị tài liệu- Workbook Views, ẩn hiện vùng lưới thanh địa chỉ...



3.1.1. Thoát khỏi Excel

- C1: Nhấp chuột vào nút Thoát trên thanh tiêu đề
- C2: Nhấn tổ hợp phím Atl+F4
- C3: Nhấp đúp chuột vào Office Button
- C4: Chọn Office Button- Exit Excel

3.1.2. Di chuyển trong bảng tính và sử dụng phím tắt (tr 80)

- Các phím di chuyển con trỏ trong ô
- Thanh sheet tab (tr 81)
- Truy cập Ribbon bằng bàn phím (tr 82)

3.1.3. Các thao tác với tập tin

- Tạo tập tin mới (tr 83)
- Mở tập tin có sẵn (tr 84)
- Lưu tập tin (tr 85)
- Lưu thay đổi trên tập tin đã có (tr 85)
- Đóng file (tr 87)
- Bố trí cửa sổ làm việc (tr 87)

3.1.4. Thao tác với bảng tính

- Chèn thêm bảng tính mới vào sổ tính (tr88)
- Đổi tên bảng tính (88-89)
- Xóa bảng tính (89)
- Sắp xếp thứ tự bản tính (89)
- Sao chép bảng tính (89)

3.1.5. Thao tác với ô và vùng

- Lựa chọn vùng (90)
- Xóa dữ liệu trong vùng (91)
- Sao chép dữ liệu trong vùng (91)
- Sao chép đặc biệt dữ liệu trong vùng (92)
- Thêm chú thích trong ô (94)
- Chèn xóa ô, dòng cột (94-95)
- Thay đổi độ rộng chiều cao dòng và cột

3.2. Các kiểu dữ liệu và cách nhập

3.2.1. Cách nhập dữ liệu (97-105)

3.2.2. Sử dụng các kỹ thuật nhập liệu (105-107)

- Sử dụng autofill
- Sử dụng Automatic completion
- Sử dụng Autocorrect

3.3. Định dạng dữ liệu

3.3.1. Định dạng chung (107)

3.3.2. Quy định vị trí dữ liệu trong ô (108-111)

3.3.3. Định dạng số(111)

3.3.4. Tạo các đường kẻ theo vùng, ô đã chọn (117-118)

3.3.5. Định dạng dữ liệu chữ (119)

3.3.6. Định dạng nền dữ liệu(120)

3.3.7. Bảng và định dạng bảng (121)

3.4. Công thức và hàm trong excel

- 4.4.1. Giới thiệu công thức và hàm
 - Công thức: =biểu thức
 - Hàm: tên hàm(danh sách tham số).
 - Danh sách hàm: Formular\function Library\
 - Tham chiếu công thức (126-127)
 - Địa chỉ tương đối
 - Địa chỉ tuyệt đối
 - Địa chỉ hỗn hợp
 - Tính toán trong bảng

3.4.2. Các hàm thông dụng

- Các hàm toán học(131-132)
- Các hàm logic (133-134)
- Các hàm ngày tháng (135-137)
- Các hàm với chuỗi (137-140)

3.4.2. Các hàm thông dụng

- Các hàm tìm kiếm

	B	C	E	F	G
1	BẢNG THỐNG KÊ TIÊU THỤ SẢN PHẨM				
3	Mã SP	Tên hàng	Đơn Giá	Số Lượng	Thành Ti
4	CDR-SS			96	
5	KEY-DE			35	
6	MOU-IM			19	
7	KEY-SS			39	
8	CDR-DE			53	
9	MOU-IM			88	
18	BẢNG PHỤ				
19	Mã Hàng	Tên Hàng	IBM	Dell	
20	CDR	CDRom	25	20	
21	KEY	Keyboard	17	15	
22	MOU	Mouse	9	13	

BẢNG THỐNG KÊ THIÊU THỤ SẢN PHẨM

Mã SP	Tên hàng	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
CDR-SS			96	
KEY-DE			35	
MOU-IM			19	
CDR-DE			39	
MOU-IM			53	

BẢNG PHỤ

Mã Hàng	Tên hàng	IBM	Dell
CDR	CD Rom	25	20
KEY	KeyBoard	17	15
Mou	Mouse	9	13

3.4.2. Các hàm thông dụng

`MATCH(lookup_value, lookup_array, [match_type])`

trả lại thứ tự của giá trị lookup_value trong ;
bảng lookup_array , kiểu tìm match_type:

1: nếu giá trị trong lookup_array được sắp theo
thứ tự tăng dần. Hàm match sẽ tìm giá trị lớn
nhất \leq giá trị cần tìm

0: giá trị trong lookup_array không cần sắp, hàm
match sẽ tìm giá trị đầu tiên bằng giá trị
lookup_value

-1: Nếu giá trị trong lookup_array được sắp theo

các hàm tìm kiếm tiếp theo

- offset

3.5: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính

3.5.1. khái niệm về CSDL

3.5.2. Thao tác lọc

3.5.3. Xóa bản ghi

3.5.4. Rút trích

3.5.5. Các dạng vùng tiêu chuẩn

3.5.6. Lọc các bản ghi dùng Autofilter

3.5.7. Các hàm liên quan đến CSDL

3.5.8. Tổng hợp dữ liệu theo nhóm

3.5: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính

3.5.1. khái niệm về CSDL

- Vùng cơ sở dữ liệu: thông tin đầy đủ
- Vùng Tiêu chuẩn: Vùng chứa điều kiện
- vùng trích rút: vùng kết quả

3.5: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính

3.5.2. Thao tác lọc

- Tạo trước vùng CSDL, vùng tiêu chuẩn
- Đưa con trỏ vào vùng csdl
- Data\sort & filter\advanced:
 - filter the list in place

3.5.3. Xóa bản ghi:

- Tạo trước vùng CSDL, vùng tiêu chuẩn
- Lọc các bản ghi thỏa mãn điều kiện xoa

3.5: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính

3.5.4. Rút trích

- Tạo trước vùng csdl, vùng tiêu chuẩn
- Data\sort & filter\advanced
 - copy to another location
 - Xác định ô đầu kết quả tại copy to.

3.5: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính

3.5.5. Các dạng vùng tiêu chuẩn

- Dạng số: ô điều kiện kiểu số
- Dạng chuỗi: ô điều kiện có kiểu chuỗi
- Dạng so sánh: ô điều kiện chứa toán tử so sánh
- Dạng công thức: ô điều kiện dạng công thức
 - Tiêu đề vùng tiêu chuẩn phải khác tiêu đề vùng csdl
 - ô điều kiện phải lấy địa chỉ ô trong bản ghi đầu tiên đưa vào công thức

3.5: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính

3.5.6. Lọc các bản ghi nhờ Autofilter(149-153)

- Đặt trỏ vào vùng csdl
- Data\sort&filter\filter
- Nháy chuột vào mũi tên câu tiêu đề cột và thực hiện các điều kiện lọc

3.5.7. Các hàm liên quan đến csdl

- Tính toán trên nhiều tiêu chí
 - Thiết lập vùng tiêu chuẩn để tính toán
 - Sử dụng các hàm tính toán trên csdl
- Dsum(vùng csdl, n, vùng tiêu chuẩn)
- Daverage(vùng csdl, n, vùng tiêu chuẩn)
- Dcount(vùng csdl, n, vùng tiêu chuẩn)
- DcountA(vùng csdl, n, vùng tiêu chuẩn)
- Dmin(vùng csdl, n, vùng tiêu chuẩn)
- Dmax(vùng csdl, n, vùng tiêu chuẩn)

3.5.8. Tổng hợp dữ liệu theo nhóm

- Sắp xếp csdl theo khóa là cột cần thực hiện tổng hợp
- `data\outline\subtotal`

3.6. Đồ thị

3.6.1. Giới thiệu đồ thị

3.6.2. Vẽ đồ thị

3.7. In ấn

3.7.1. Các chế độ hiển thị trong excel

3.7.2. Thiết lập thông số cho máy in